

Bản án số: 07 /2019/DS-ST

Ngày: 06/11/2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Tuế.

- Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX – DS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thái Tuấn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 107, phố HT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Doãn S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm HH, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/3/2019, nguyên đơn – anh Thái Tuấn A trình bày:

Ngày 10/12/2018 chị Nguyễn Thị L có vay của anh số tiền là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 06 (sáu) ngày. Việc vay tiền hai bên có lập giấy và thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/một tháng.

Khi đến hạn, anh đã đòi nhiều lần nhưng chị L không trả, vì vậy anh làm đơn khởi kiện yêu cầu chị L phải trả số tiền cả gốc và lãi theo thỏa thuận là 85.255.000^d (Tám mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai, anh Bùi Doãn S – là người đại diện theo ủy quyền của anh Thái Tuấn A trình bày:

Theo các tài liệu chứng cứ do anh Thái Tuấn A cung cấp thì việc chị Nguyễn Thị L vay tiền của anh Thái Tuấn A là có thật, việc vay tiền có lập giấy, thể hiện rõ số tiền vay là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng), có ghi thời hạn trả, tuy nhiên trong giấy vay không ghi lãi suất, mà thỏa thuận miệng là 1,5%/một tháng, nhưng không ghi vào giấy vay. Tại phiên tòa ông Bùi Doãn S không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu chị L phải trả số tiền vay gốc là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Tòa án đã triệu tập đối với bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Thái Tuấn A, buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Thái Tuấn A số tiền 85.000.000đ; Số tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về tố tụng:*** Đây là vụ án tranh chấp dân sự về vay tài sản. Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái

Nguyên theo quy định tại các Điều 27, 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Do đó, HĐXX Quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

- **Về quan hệ tranh chấp:** Chị Nguyễn Thị L và anh Thái Tuấn A có quen biết nhau, ngày 10/12/2008 anh Thái Tuấn A có cho chị Nguyễn Thị L vay với số tiền là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng). Khi vay, chị L có viết giấy biên nhận. Tại giấy biên nhận giữa chị L và anh Thái Tuấn A có thỏa thuận về thời hạn vay từ ngày 10/12/2018 đến ngày 16/12/2018, không thỏa thuận về lãi. Ngoài giấy nhận nợ, thì nguyên đơn còn khai nhận giữa các bên còn thỏa thuận lãi suất 1,5%/01 tháng/số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản chị Nguyễn Thị L đã không trả cho anh Thái Tuấn A bất cứ khoản tiền gì kể cả gốc theo giấy biên nhận và lãi suất thỏa thuận miệng. Do vậy, anh Thái Tuấn A khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Thái Tuấn A số tiền đã vay là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng) và 255.000^d (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Xét thấy: Bên cho vay và bên vay khi tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Khi vay các bên có thỏa thuận về thời hạn vay, không thỏa thuận về lãi. Hết thời hạn vay, bên vay đã không trả số tiền đã vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, bên cho vay khởi kiện buộc bên vay phải trả số tiền đã vay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Doãn S (Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) đề nghị HĐXX buộc chị L có trách nhiệm trả cho anh Thái Tuấn A số tiền đã vay là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng), rút yêu cầu giải quyết về lãi là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn cần được chấp nhận.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Tuấn A. Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Thái Tuấn A số tiền là 85.000.000^d (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán được các khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 4.250.000^d (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả anh Thái Tuấn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.131.000^d (Hai triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 008646, ngày 08/5/2019.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang